

Cuối phiên “quay xe” ...

Xem thêm 

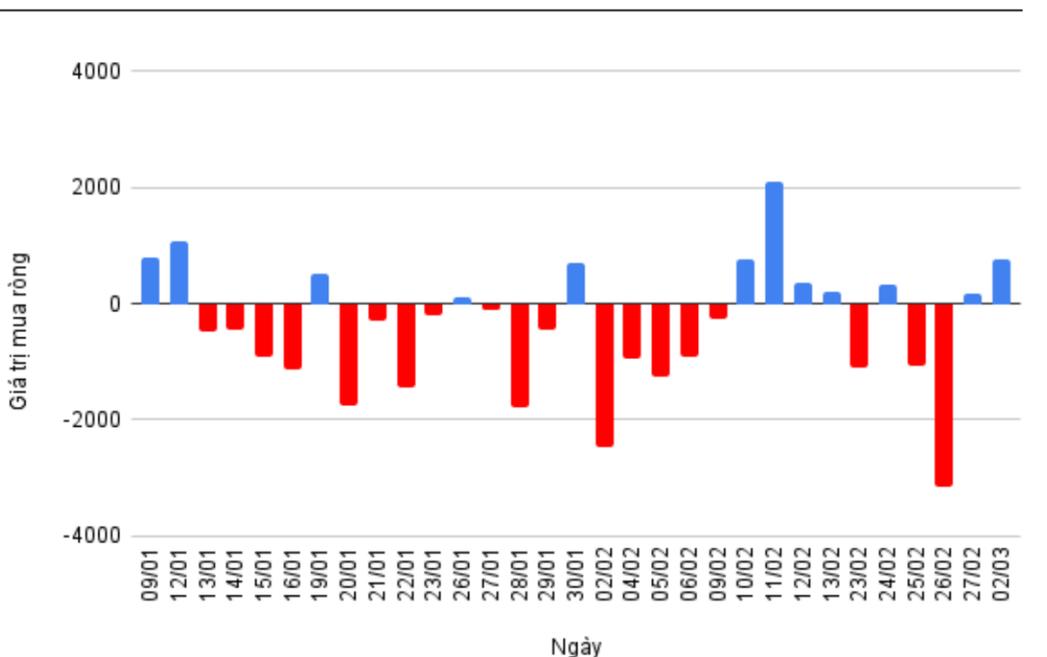
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 02/03 ghi nhận phiên biến động mạnh và giảm sâu khi tâm lý nhà đầu tư chịu ảnh hưởng tiêu cực từ căng thẳng địa chính trị cùng áp lực chốt lời tại vùng đỉnh cũ 1.900 điểm. Dù có thời điểm hồi phục và dao động quanh tham chiếu, lực cung gia tăng cuối phiên đã khiến VN-Index “quay xe”, giảm **34,23** điểm **(-1,82%)** xuống **1.846** điểm, đóng cửa gần mức thấp nhất ngày. Khối ngoại mua ròng 766 tỷ đồng trên HSX, khối tự doanh mua ròng 201 tỷ đồng.
- **Điểm sáng trong phiên** đến từ nhóm dầu khí và hóa chất – phân bón khi đồng loạt tăng trần nhờ kỳ vọng hưởng lợi từ diễn biến leo thang tại Trung Đông và đà tăng mạnh của giá năng lượng. Các cổ phiếu như BSR, PLX, PVD, PVS, DPM và DCM thu hút dòng tiền mạnh, trở thành lực đỡ hiếm hoi cho thị trường. Bên cạnh đó, nhóm cao su, tiện ích và vận tải biển cũng giao dịch tích cực khi nhiều mã tăng hết biên độ như GVR, GAS, HAH, PVT và VOS.
- **Ở chiều ngược lại**, áp lực điều chỉnh tập trung tại nhóm tài chính và bất động sản. Cổ phiếu ngân hàng đồng loạt giảm 2–4% như TCB, VPB, HDB, MBB, ACB và VCB, trong khi nhóm chứng khoán suy yếu tại VIX, SSI, VND và HCM. Nhóm bất động sản gây áp lực lớn nhất khi VHM giảm sàn, VIC và VRE giảm sâu, kéo theo NVL, NLG, PDR và DXG đồng loạt mất điểm. Các nhóm công nghệ, thép và hàng không cũng giao dịch tiêu cực với FPT, HPG, HSG và NKG đóng cửa trong sắc đỏ.
- **Đánh giá:** Phiên giảm mạnh kèm thanh khoản tăng cao cho thấy áp lực phân phối ngắn hạn gia tăng khi bên bán chiếm ưu thế.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền giảm điểm thân dài với khối lượng tăng mạnh, hàm ý lực cung chủ động. Thị trường tiếp tục cho thấy sự phân hóa sâu. MACD thu hẹp khoảng cách so với đường tín hiệu và RSI hướng xuống phản tâm lý thận trọng còn chi phối trước tình hình căng thẳng địa chính trị còn phức tạp. Chỉ số có khả năng kiểm định lại hỗ trợ gần quanh 1.800-1.820.
 - **Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.860 - 1.180 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - **Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục điều chỉnh kiểm định vùng hỗ trợ 1.800 - 1.820 (trung bình MA20).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức THẤP, ưu tiên quản trị rủi ro và chốt lời từng phần trong các nhịp hồi kỹ thuật khi áp lực bán vẫn đang chiếm ưu thế sau phiên giảm mạnh kèm thanh khoản cao.
 - **MUA** Chỉ giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ tại các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ, ưu tiên nắm giữ hoặc mua gia tăng ở các nhóm có diễn biến tích cực và mang tính phòng thủ như Dầu khí, Phân đạm – hóa chất, cùng các cổ phiếu hưởng lợi từ xu hướng giá hàng hóa tăng. Ưu tiên cổ phiếu duy trì xu hướng tăng và dòng tiền ổn định.
 - **BÁN** Ưu tiên chốt lời và hạ tỷ trọng tại các cổ phiếu suy yếu xu hướng hoặc chịu áp lực bán mạnh, đặc biệt ở nhóm Bất động sản, Chứng khoán, Ngân hàng và các cổ phiếu đầu cơ. Tăng tỷ trọng tiền mặt, duy trì trạng thái phòng thủ và chờ tín hiệu cân bằng rõ ràng hơn của thị trường trước khi gia tăng vị thế mới.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 02/03/2026	67.10
• Vùng mua/bán tiềm năng	66-69
• Giá chốt lời	80-85
• Giá cắt lỗ	60
• Vốn hóa (tỷ đồng)	11,330.69
• SLCP lưu hành (cp)	168,862,743
• KLGD BQ 10 phiên	2,355,950
• Giá sổ sách	27.09
• EPS hiện tại	6.94
• P/E	9.67

CANH MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng xếp dỡ – trụ cột ổn định, động lực tăng trưởng bền vững.

- Mảng xếp dỡ tiếp tục là “bệ đỡ” ổn định của CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An khi quý 4/2025 ghi nhận doanh thu khoảng 108 tỷ đồng (đi ngang YoY), sản lượng đạt 140 nghìn TEU (-11% YoY) do điều chỉnh phương án khai thác một số tàu. Việc tăng cường hợp tác với CTCP Container Việt Nam và nâng tần suất tại VIP GREEN, Nam Hải Đình Vũ lên 2-3 chuyến/tuần đã giúp bù đắp phần thiếu hụt nguồn tàu thuê. Cảng Hải An duy trì khoảng 6 chuyến/tuần, vận hành vượt công suất nhờ lợi thế đội tàu tự khai thác, đảm bảo sản lượng ổn định. Năm 2026, sản lượng dự kiến đạt 590 nghìn TEU, doanh thu ước vượt 280 tỷ đồng (+7% YoY), củng cố triển vọng tăng trưởng bền vững của mảng cốt lõi này.

Mảng vận tải container – hưởng lợi từ chu kỳ phục hồi giá cước.

- Quý 4/2025, mảng vận tải container của CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An điều chỉnh nhẹ với doanh thu đội tàu ước 1.040 tỷ đồng (-3% YoY), do thu hẹp khai thác HAIAN ROSE, nhu cầu khu vực hạ nhiệt và giá cước Nội Á giảm. Tuy nhiên, sản lượng vẫn giữ mức 164 nghìn TEU, trong đó nội địa tăng 7% YoY, bù đắp phần suy giảm của tuyến quốc tế. Doanh nghiệp chủ động tăng tần suất tuyến Nội Á và duy trì nguồn hàng quốc tế qua hợp tác với Ocean Network Express (ONE), giúp tối ưu hiệu suất đội tàu. Năm 2026, sản lượng dự kiến đạt 670 nghìn TEU, gần tương đương năm trước, trong khi kỳ vọng giá cước phục hồi nhờ căng thẳng Trung Đông có thể hỗ trợ biên lợi nhuận, giữ vai trò động lực tăng trưởng chủ đạo cho HAH.

Mảng cho thuê tàu định hạn tiếp tục là động lực tăng trưởng.

- Mảng cho thuê tàu định hạn tiếp tục là động lực tăng trưởng nổi bật của HAH khi quý 4/2025 ước đạt 440 tỷ đồng doanh thu, tăng 56% YoY nhờ mở rộng số tàu cho thuê và mặt bằng giá tái ký cao hơn đáng kể. Năm 2026, doanh thu dự kiến xấp xỉ 2.000 tỷ đồng (+30% YoY), giữ vai trò trụ cột lợi nhuận. Dù giá gia hạn của một số tàu có điều chỉnh nhẹ, tăng trưởng vẫn được củng cố bởi đóng góp từ các tàu mới như HAIAN IRIS, HAIAN GAMA và HAIAN ZETA, cùng việc HAIAN ROSE và HAIAN EAST mang lại doanh thu đủ năm. Qua đó, mảng này giúp duy trì dòng tiền ổn định và nâng cao khả năng dự báo lợi nhuận cho HAH.

Kết quả kinh doanh. Lũy kế 2025, HAH ghi nhận doanh thu thuần 5.090 tỷ đồng (+28% YoY) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.207 tỷ đồng (+85% YoY).

Phân tích kỹ thuật. HAH bứt phá mạnh với thanh khoản tăng vọt, xác nhận dòng tiền quay trở lại.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
2	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
3	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
4	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
5	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
6	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
7	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
8	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
9	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%
10	09/02/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	70-75	90-95	65	28.5%
11	10/02/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	31-32	24	19.2%
12	11/02/2026	VSC	CANH MUA	Cảng biển	21.5-23.5	26-27	20	20.09%
13	12/02/2026	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	90-93	105-110	83	16.7%
14	13/02/2026	TPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	16-17	19-20	15	18.7%
15	23/02/2026	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	14-15	16-17	13	14.2%
16	24/02/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	36-38	42-43	33	16.7%
17	25/02/2026	HPG	CHỜ MUA	Thép	27-28	30-31	25	11.2%
18	26/02/2026	VNM	CANH MUA	Tiêu dùng	70-73	78-80	65	11.4%
19	27/02/2026	PC1	CHỜ MUA	Xây lắp	26-27	31-32	24	19.2%
20	02/03/2026	HHV	TRUNG LẬP	Đầu tư công	11-12	13-14	10	18.2%
21	03/03/2026	HAH	CANH MUA	Cảng biển	66-69	80-85	60	21.2%



Danh mục mở mới

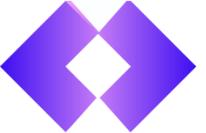
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	18.8	20%	-12.56%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	51.4	20%	1.78%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	17.9	10%	9.15%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	15.7	10%	-9.25%
5	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	17.8	20%	-3.00%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%



Thị trường thế giới

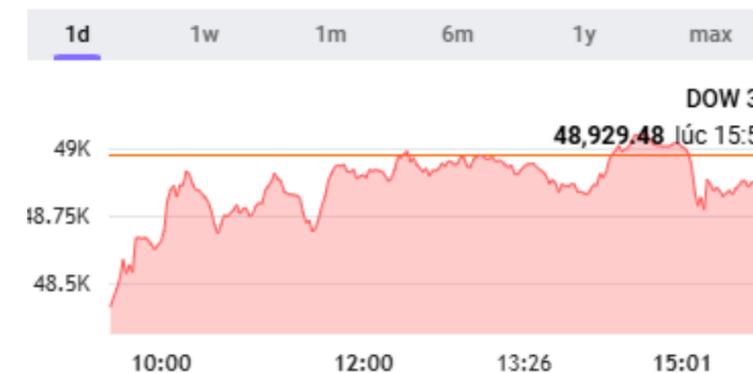
- **Nhà đầu tư lao vào bắt đáy, Phố Wall trở lại từ vực thẳm, S&P 500 tăng nhẹ.** Khép phiên ngày 02/03, S&P 500 nhích nhẹ 0.04% lên 6,881.62 điểm, thu hẹp đáng kể mức giảm 1.2% ghi nhận tại đáy trong phiên. Nasdaq Composite tăng 0.36% lên 22,748.86 điểm, dù có thời điểm mất 1.6%. Chỉ số Dow Jones Industrial Average giảm 73.14 điểm, tương đương 0.15%, xuống 48,904.78 điểm, sau khi từng có lúc mất gần 600 điểm.
- **Ông Trump tuyên bố tiếp tục tấn công Iran; cảnh báo thêm thương vong Mỹ.** Tổng thống Donald Trump tuyên bố Mỹ sẽ tiếp tục các cuộc tấn công nhằm vào Iran, đồng thời cảnh báo nguy cơ gia tăng thương vong đối với binh sĩ Mỹ trong thời gian tới. Động thái này cho thấy xung đột tại Trung Đông đang leo thang và khó sớm hạ nhiệt. Căng thẳng địa chính trị gia tăng đã làm dấy lên lo ngại về bất ổn an ninh toàn cầu, qua đó tác động mạnh đến tâm lý thị trường tài chính.

Thị trường trong nước

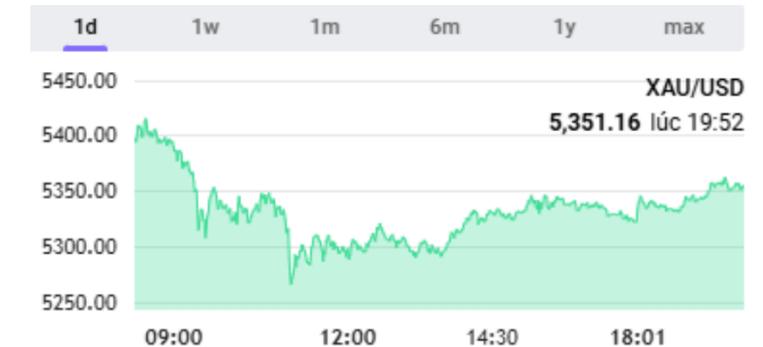
- **PMI tháng 2/2026: Sản lượng trong tháng 2 tăng nhanh hơn thành mức cao của 19 tháng.** Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 2/2026 đạt 54,3 điểm, tăng so với mức 52,5 điểm của tháng trước, cho thấy hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng tích cực. Sản lượng và số lượng đơn hàng mới tăng nhanh, ghi nhận tốc độ cải thiện mạnh nhất trong nhiều tháng gần đây, phản ánh nhu cầu thị trường phục hồi rõ rệt. Niềm tin kinh doanh của doanh nghiệp cũng được cải thiện khi kỳ vọng đơn hàng tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.
- **Ngân hàng Nhà nước hút ròng hơn 78 nghìn tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt.** Ngân hàng Nhà nước chuyển sang hút ròng 78.218 tỷ đồng trên thị trường mở trong tuần 23-27/02, cho thấy thanh khoản hệ thống đã bớt căng sau giai đoạn bơm tiền trước Tết. Động thái điều tiết này giúp mặt bằng lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt rõ rệt. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm xuống 2,83%/năm, kỳ hạn 1 tuần còn 5,62%/năm, kỳ hạn 1 tháng ở mức 7,31%/năm, trong khi kỳ hạn 2 tuần và 3 tháng lần lượt ở 6,36% và 7,4%/năm.

Thị trường hàng hóa

- **Giá dầu tăng vọt 8% sau khi Iran tuyên bố đóng Eo biển Hormuz.** Giá dầu thô tăng hơn 8% trong ngày 02/03 khi giới đầu tư lo ngại xung đột giữa Mỹ và Iran có thể vượt khỏi tầm kiểm soát và gây gián đoạn nguồn cung nghiêm trọng. Khép phiên ngày 02/03, hợp đồng dầu WTI tương lai tăng 8.4%, tương đương 5.72 USD, chốt phiên ở mức 72.74 USD/thùng, tiếp tục nói rộng đà tăng sau khi thị trường chính thức đóng cửa trước thông tin mới cho rằng Iran tuyên bố đã đóng Eo biển Hormuz. Hợp đồng dầu Brent tương lai tăng 9%, tương đương 6.65 USD, lên 79.45 USD/thùng. Giá đóng cửa ở mức cao nhất kể từ khi Mỹ và Israel ném bom các cơ sở hạt nhân của Iran vào tháng 6/2025. Trước đó trong phiên, giá dầu từng tăng hơn 12% trước khi thu hẹp bớt mức tăng.



Index	Value	Change	%
Dow 30	48,904.78	-73.14	-0.15%
Dow 30 Futures	48,779.00	-125.80	-0.26%
Nasdaq Futures	24,905.40	-87.20	-0.35%
S&P 500 Futures	6,861.60	-20.00	-0.29%
Nikkei 225	57,491.50	-565.74	-0.97%
Shanghai	4,182.59	+19.71	+0.47%
Hang Seng	26,059.85	-570.69	-2.14%
KOSPI	6,164.06	-80.07	-1.28%
FTSE 100	10,780.11	-130.44	-1.2%
FTSE 100 Futures	10,769.70	-2.80	-0.03%



Commodity	Value	Change	%
XAU/USD	5,348.56	+26.44	+0.5%
Gold	5,363.19	+51.59	+0.97%
Copper	5.9673	+0.0043	+0.07%
Brent Oil	78.070	+5.200	+7.14%
London Sugar	413.60	+5.90	+1.45%
Silver	91.245	+2.392	+2.69%
Crude Oil WTI	71.380	+0.150	+0.21%
Platinum	2,330.05	+11.45	+0.49%
London Coffee	3,772.00	+148.00	+4.08%
US Wheat	576.25	0.00	0%
US Corn	445.75	+0.50	+0.11%



DPM: PVFCCo - Phú Mỹ vượt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (Phú Mỹ) ghi nhận kết quả sản xuất – kinh doanh tích cực khi nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra. Sau đợt bảo dưỡng tổng thể, Nhà máy Đạm Phú Mỹ vận hành ổn định, sản lượng urê và NPK đều hoàn thành vượt mức trong những tháng đầu năm 2026. Hoạt động tiêu thụ duy trì khả quan nhờ hệ thống phân phối rộng và nhu cầu thị trường cải thiện.

NLG: Nam Long chi gần 20 tỷ đồng cho CEO ngoại.

- CTCP Đầu tư Nam Long đã chi trả thu nhập hơn 19,4 tỷ đồng cho Tổng Giám đốc Lucas Ignatius Loh Jen Yuh trong năm 2025, tăng mạnh so với năm trước, phản ánh kết quả kinh doanh cải thiện tích cực của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường bất động sản hồi phục. Bên cạnh đó, nhiều vị trí lãnh đạo khác cũng nhận mức thù lao hàng tỷ đồng, góp phần thể hiện cấu trúc thù lao cạnh tranh trong ngành. Mức thu nhập này nằm trong xu hướng tăng của các doanh nghiệp bất động sản lớn trong năm vừa qua.

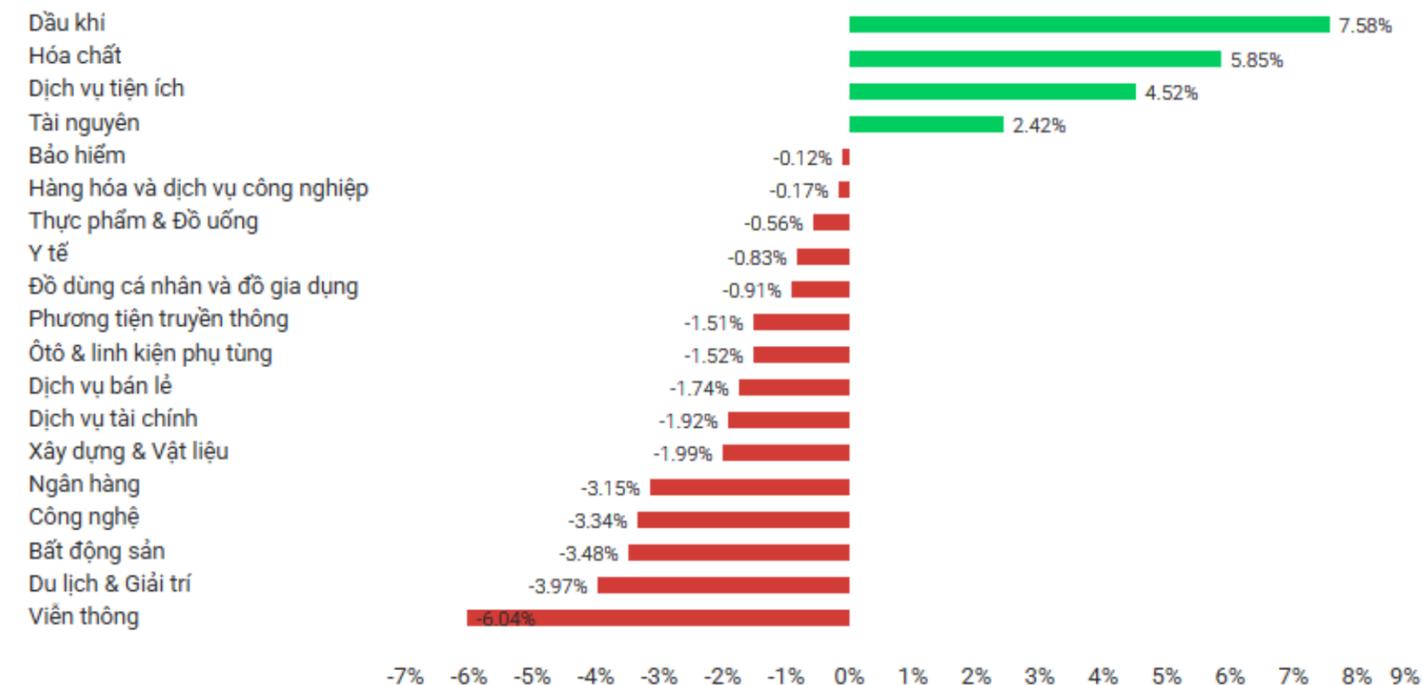
VPB: VPBank đã sẵn sàng triển khai sàn giao dịch tài sản mã hóa.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đang chủ động tham gia chương trình thí điểm sàn giao dịch tài sản mã hóa theo định hướng của Chính phủ. Đơn vị thành viên CAEX đã hoàn thiện hạ tầng công nghệ, nhân sự chuyên môn và tăng vốn để đáp ứng điều kiện vận hành. Ngân hàng cũng đẩy mạnh hợp tác với các đối tác quốc tế nhằm xây dựng nền tảng giao dịch minh bạch, an toàn. Động thái này cho thấy VPBank đang mở rộng sang lĩnh vực tài sản số, từng bước hoàn thiện hệ sinh thái tài chính số trong giai đoạn mới.

HHV: Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tiếp tục chào bán gần 6,6 triệu cổ phiếu còn dư.

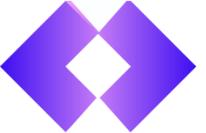
- CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả vừa công bố phương án tiếp tục chào bán gần 6,6 triệu cổ phiếu còn dư từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn triển khai dự án. Theo đó, gần 43,2 triệu cổ phiếu đã được đăng ký đặt mua, còn lại được mở bán cho nhà đầu tư tổ chức/cá nhân đáp ứng tiêu chí tài chính. HĐQT thống nhất cho phép mua số cổ phần này từ 4-10/3/2026; nếu vẫn còn dư sẽ hủy và kết thúc đợt chào bán. Đợt phát hành ban đầu gồm hơn 49,7 triệu cổ phiếu hướng tới huy động khoảng 497,4 tỷ đồng để phục vụ hoạt động đầu tư và mở rộng.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GVR	42.80	2.80 (7.00%)	688.34	CRC	9.07	-0.68 (-6.97%)	12.96
PVD	41.30	2.70 (6.99%)	437.11	VPG	5.21	-0.39 (-6.96%)	3.03
DCM	45.95	3.00 (6.98%)	397.18	DRH	3.08	-0.23 (-6.95%)	8.23
PGD	26.05	1.70 (6.98%)	1.50	VHM	100.50	-7.50 (-6.94%)	679.45
ASP	5.37	0.35 (6.97%)	3.46	HAR	3.35	-0.25 (-6.94%)	2.04



Công bố Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) – Việt Nam – 03/03/2026.

- Chỉ số Quản lý Thu mua (Purchasing Managers’ Index – PMI) của Việt Nam là chỉ báo sớm phản ánh mức độ mở rộng hoặc thu hẹp của lĩnh vực sản xuất thông qua khảo sát các nhà quản lý thu mua tại doanh nghiệp. Chỉ số này thể hiện xu hướng về đơn hàng mới, sản lượng, việc làm, chi phí đầu vào và kỳ vọng kinh doanh trong thời gian tới. Việc công bố PMI giúp nhà đầu tư đánh giá sức khỏe của khu vực sản xuất – động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 2 – 06/03/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 2 phản ánh bức tranh tổng thể về hoạt động sản xuất, thương mại, đầu tư, tiêu dùng và lạm phát của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn đầu năm. Các chỉ tiêu như CPI, tăng trưởng tín dụng, giải ngân đầu tư công, xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp cung cấp cơ sở đánh giá đà phục hồi cũng như áp lực vĩ mô hiện hữu.

Công bố danh mục ETF của FTSE Russell – 06/03/2026.

- FTSE Russell thực hiện công bố danh mục mới của các quỹ ETF tham chiếu theo bộ chỉ số FTSE, phản ánh kết quả kỳ cơ cấu định kỳ. Việc thêm hoặc loại cổ phiếu có thể tạo ra biến động đáng kể về cung – cầu trong ngắn hạn do các quỹ ETF thực hiện tái cân bằng danh mục theo tỷ trọng mới. Thông tin này thường được nhà đầu tư đặc biệt quan tâm nhằm dự báo dòng vốn và tác động đến giá cổ phiếu liên quan trên thị trường.

Công bố Báo cáo Nonfarm Payroll – Hoa Kỳ – 06/03/2026.

- Báo cáo Việc làm Phi nông nghiệp (Nonfarm Payrolls) do Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (BLS) công bố là chỉ báo quan trọng phản ánh tình hình thị trường lao động Mỹ thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra trong khu vực phi nông nghiệp. Dữ liệu này đồng thời cung cấp thông tin về tỷ lệ thất nghiệp, thu nhập bình quân theo giờ và mức độ tham gia lực lượng lao động. Nonfarm Payroll được xem là thước đo then chốt đánh giá sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới, qua đó tác động mạnh tới kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed, biến động đồng USD và diễn biến thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
2	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
3	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
4	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
5	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
6	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
8	BCM	HOSE	12/02/26	13/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
9	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
10	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
14	TMG	UPCoM	26/02/26	11/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	SHP	HOSE	26/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	PJC	HNX	26/02/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
17	REE	HOSE	26/02/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	TDF	UPCoM	27/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	GIC	HNX	02/03/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
20	GIC	HNX	02/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
21	STC	HNX	03/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
22	HPB	UPCoM	04/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
23	HBD	UPCoM	05/03/26	13/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
24	DNC	HNX	09/03/26	01/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	ISH	UPCoM	09/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	IDV	HNX	13/03/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 0.15%
27	COM	HOSE	16/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
30	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009